

KẾ HOẠCH

Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu thị xã Bến Cát giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025. Qua xem xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 309/TTr-TNMT ngày 21 tháng 3 năm 2022; Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu thị xã Bến Cát giai đoạn 2021 – 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung bảo vệ môi trường đảm bảo theo hướng phát triển bền vững, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thân thiện với môi trường. Huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường dưới nhiều hình thức phù hợp để xây dựng kết cấu hạ tầng văn minh, hiện đại, nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được kiểm tra, xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ dự án đầu tư mới được bố trí phù hợp với quy hoạch và có hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.
- Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.
- Tỷ lệ các khu nhà ở mới có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo đúng quyết định phê duyệt đạt 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt trên 90%.
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình vệ sinh đạt yêu cầu đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch hoặc hợp vệ sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm duy trì ở mức trên 50%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm, các sự cố môi trường

- Định hướng phát triển công nghiệp theo hướng hạn chế thấp nhất việc thu hút, chuyển giao các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường, hạn chế đầu tư vào các khu vực không còn khả năng chịu tải về môi trường.

- Sàng lọc, phân loại các dự án đầu tư mới theo mức độ tác động đến môi trường ngay từ khi thực hiện thẩm định, cấp phép hồ sơ môi trường; không bố trí các dự án sản xuất công nghiệp đầu tư mới ở những khu vực đô thị, đông dân cư, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu môi trường để tiếp nhận, chia sẻ, công khai các dữ liệu về môi trường đến mọi tổ chức và người dân được biết và cùng tham gia kiểm tra, giám sát; số hóa các dữ liệu, số liệu quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát ô nhiễm.

- Phối hợp trong việc điều tra, khảo sát các cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

2. Cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường, giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc

- Điều tra, khảo sát và lập danh sách các điểm nóng về môi trường, các khu vực thường xuyên có phản ánh về ô nhiễm môi trường và lập kế hoạch kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất lượng môi trường như các cơ sở kinh doanh, phân loại phế liệu trong khu vực đô thị.

- Ưu tiên phát triển mảng xanh, công viên và các công trình công cộng phục vụ dân sinh hoặc phát triển thành các đô thị sinh thái.

- Đẩy mạnh phân loại chất thải rắn tại nguồn theo tính chất và phương thức xử lý để thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế; hiện đại hóa trang thiết bị để đẩy mạnh thu gom chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện hiệu quả các chương trình chống chất thải nhựa.

- Đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị; đầu tư xây dựng các công trình tiêu thoát nước cho các khu vực chưa có hạ tầng thoát nước, tập trung đông dân cư và xây dựng kế hoạch thoát nước cho các khu vực thường xuyên bị ngập nước.

- Kiểm soát, ngăn chặn ô nhiễm bụi từ các công trình xây dựng nhất là trong khu vực nội thị, khí thải từ các phương tiện giao thông; kiểm soát chặt chẽ các nguồn khí thải công nghiệp lớn như luyện thép, hóa chất, thiêu đốt chất thải, xi măng...

3. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thúc đẩy bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên

- Triển khai thực hiện hiệu quả phương án bảo vệ môi trường, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai, phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên phù hợp với quy hoạch của địa phương.

- Lòng ghép việc bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên vào các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển; khai thác các giá trị của các khu cảnh quan thiên nhiên kết hợp bảo tồn với phát triển du lịch sinh thái.

- Thực hiện các chương trình bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm, cây trồng vật nuôi được ưu tiên bảo vệ; phát triển các vườn động vật, vườn thực vật, vườn cây thuốc; kiểm soát, ngăn chặn tình trạng khai thác, đánh bắt, buôn bán trái phép thực vật, động vật hoang dã, quý hiếm; giám sát hoạt động gây nuôi động vật hoang dã; ngăn chặn các hình thức đánh bắt, khai thác thủy sản mang tính hủy diệt; tăng cường kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất; kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, sự cố môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản, khuyến khích khai thác triệt để tận thu khoáng sản đối với khu vực đã được cấp phép, giảm thiểu diện tích chiếm dụng đất, thực hiện nghiêm quy định về ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, khai thác và sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả.

4. Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính

- Triển khai thực hiện hiệu quả phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050.

- Đầu tư xây dựng các công trình chống ngập, tiêu thoát nước tại các điểm ngập cục bộ và hệ thống thoát nước cho các đô thị, gia cố bờ bao các kênh, rạch sông suối... nhằm ứng phó với triều cường, mưa lớn và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu; nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch, ưu tiên cấp nước cho các vùng có nguy cơ hạn hán, thiếu nước.

- Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường; xây dựng thí điểm và nhân rộng các mô hình nhằm nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống y tế và cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên.

Đẩy mạnh sản xuất và sử dụng phân hữu cơ, thu hồi khí mê-tan nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và xử lý chất thải. Tăng cường bảo vệ, quản lý, bảo tồn diện tích rừng hiện có, nâng cao tỉ lệ che phủ nhằm tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp, năng lượng, thương mại... gắn liền với các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhất là tại các khu vực dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu. Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, tiên tiến nhất là trong các lĩnh vực năng lượng, xử lý chất thải nhằm thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tăng cường các biện pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trên tất cả các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn thị xã.

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông, giảm phát thải khí nhà kính.

- Triển khai các mô hình sử dụng công nghệ xanh, năng lượng sạch trong các lĩnh vực kinh tế xã hội như y tế, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, xử lý chất thải...

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm

- Tiếp tục vận động nhân dân xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải; lồng ghép tiêu chí môi trường trong công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh xây dựng, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; công bố công khai thông tin về môi trường để cộng đồng giám sát.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu cho cộng đồng theo hướng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tổng kết, nhân rộng các mô hình tự quản, tăng cường vai trò của cộng đồng trong việc giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Phối hợp cơ quan Truyền thanh thực hiện các chuyên đề tuyên truyền trọng tâm về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

2. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật

- Chú trọng một số nguyên tắc trong việc thu hút các dự án đầu tư, hạn chế thu hút các dự án có ngành nghề ô nhiễm cao, chuyên giao các công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng, phát sinh nhiều chất thải, hạn chế bố trí các dự án đầu tư tại các khu vực không còn khả năng chịu tải về môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc sự cố môi trường. Khuyến khích và thu hút các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ

sạch, tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng; giảm phát thải khí nhà kính, tận dụng chất thải công nghiệp và sinh hoạt trong kinh tế tuần hoàn và theo hướng phát triển kinh tế xanh.

- Nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý môi trường theo hướng hiện đại, đủ năng lực thực hiện yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngày càng phức tạp, nặng nề; hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường phù hợp với hoạt động của chính quyền điện tử, tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ quan lý môi trường các cấp, cơ quan. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường để tránh chồng chéo.

3. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn đầu tư cho bảo vệ môi trường

- Ưu tiên tăng phân bổ ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; tăng dần tỷ lệ phân bổ cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, đầu tư cho bảo vệ môi trường; cổ phần hóa các doanh nghiệp công ích, tổ chức đấu thầu các dịch vụ công liên quan đến môi trường nhất là hoạt động thu gom, xử lý chất thải.

4. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về môi trường, phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong bảo vệ môi trường và sản xuất nông nghiệp, phát huy vai trò của khoa học và công nghệ trong việc thúc đẩy, nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

- Phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên và bảo tồn đa dạng sinh học, tiết kiệm năng lượng, sản xuất và sử dụng năng lượng sạch, tái tạo. Đẩy nhanh tiến độ đổi mới công nghệ sản xuất, công nghệ xây dựng theo hướng ứng dụng công nghệ sản xuất ít tiêu tốn nguyên nhiên liệu, năng lượng, chất thải và các-bon thấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã thành lập Ban chỉ đạo bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu thị xã để chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, phòng ban cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.


3. Các cơ quan, phòng ban, Ủy ban nhân dân xã, phường


Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu thị xã Bến Cát giai đoạn 2021 – 2025, yêu cầu các cơ quan phòng ban có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã) để được chỉ đạo, giải quyết./. *lhp*

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, phòng ban, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT *lhp*



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Liên